

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh

Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Võ Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Văn K** (Tên gọi khác: Bi), sinh ngày 15/12/2001 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 5/49, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K, sinh năm 1981 và bà Dương Lê H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 12/7/2019 và được trả tự do ngày 13/7/2019 và cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ Văn K, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 5/49, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Tiến, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngọc Sơn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại chị Lê Ngọc T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 15/9, đường Hòa B, Khóm K, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lưu Văn P, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 15/9, đường Hòa B, Khóm K, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn K và bị cáo Đỗ Hoàng Đ (*tên gọi khác là Đỗ Vũ L*) thuê phòng trọ sống chung với nhau tại Khóm 6, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Thường ngày, bị cáo Võ Văn K làm thuê tại tiệm “Make up T Lê” của bị hại Lê Ngọc T, tại địa chỉ: Số 15/9, đường Hòa B, Khóm K, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu còn Đỗ Vũ L thì làm thuê tại Siêu thị điện máy Nguyễn K tại địa chỉ: Đường Trần H, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do cần tiền chi xài cá nhân nên bị cáo Võ Văn K nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bị hại Lê Ngọc T. Khoảng 19 giờ, ngày 12/7/2019, lợi dụng lúc bị hại T không có ở nhà và phòng ngủ không khóa cửa nên bị cáo Võ Văn K đã vào phòng bị hại T lấy chìa khóa (*để sẵn trên kết sắt*) mở kết sắt lấy trộm số tiền 26.500.000 đồng thì bị chị Lê Thảo N (*em ruột bị hại T*) phát hiện truy hô và trình báo Công an Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với bị cáo Võ Văn K và thu giữ các tang vật có liên quan.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2019 đến đầu tháng 7/2019, bị cáo Võ Văn K còn 07 lần lấy trộm tiền trong kết sắt để trong phòng ngủ của bị hại Lê Ngọc T với tổng số tiền là 195.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ *Lần thứ nhất*: Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2019, khi đi ngang phòng ngủ của bị hại Lê Ngọc T thấy không khóa cửa và trong phòng không có ai nên bị cáo Võ Văn K đi vào. Sau khi vào phòng, thì nhìn thấy có chùm chìa khóa để trên kết sắt nên bị cáo K đi đến lấy chìa khóa mở kết sắt lấy trộm 01 cọc tiền gồm 100 tờ (*được cột dây thun lại*), mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng (*tổng cộng là 50.000.000 đồng*) của bị hại T, sau đó khóa kết sắt lại rồi đi ra ngoài.

+ *Lần thứ hai*: Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2019, khi đi ngang phòng ngủ của bị hại Lê Ngọc T quan sát thấy trong phòng không có ai nên bị cáo Võ Văn K đi vào. Sau đó, bị cáo K đi đến lấy chìa khóa (*để sẵn trên kết sắt*) mở kết sắt lấy trộm 01 cọc tiền gồm 100 tờ (*được cột dây thun lại*), mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng (*tổng cộng là 50.000.000 đồng*) của bị hại T, sau đó khóa kết sắt lại rồi đi ra ngoài.

+ *Lần thứ ba*: Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2019, bị cáo Võ Văn K vào phòng ngủ bị hại Lê Ngọc T lấy chìa khóa (*để sẵn trên kết sắt*) mở kết lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng (*01 cọc tiền gồm 100 tờ, được cột dây thun lại, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng*).

+ *Lần thứ tư*: Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2019, bị cáo Võ Văn K vào phòng ngủ bị hại Lê Ngọc T lấy chìa khóa (*để sẵn trên kết sắt*) mở kết lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng (*gồm 01 cọc tiền gồm 100 tờ, được cột dây thun lại, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng và gồm 01 cọc tiền gồm 100 tờ, được cột dây thun lại, mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng*).

+ *Lần thứ năm, sáu, bảy*: Khoảng 19 giờ (*không nhớ ngày cụ thể*), bị cáo Võ Văn K đã 03 lần lấy trộm tiền của bị hại Lê Ngọc T (*mỗi lần lấy trộm 5.000.000 đồng*) tổng cộng là 15.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo K chi xài cá nhân hết.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2019 đến ngày 12/7/2019, bị cáo Võ Văn K đã 08 lần lấy trộm tiền để trong két sắt đặt trong phòng ngủ của chị Lê Ngọc T với tổng số tiền chiếm đoạt là 221.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K (Tên gọi khác: Bi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn K** (Tên gọi khác: Bi) 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 13/7/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 12 năm 2019, bị cáo Võ Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, bị hại Lê Ngọc T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn K nhưng đến ngày 06 tháng 02 năm 2020, bị hại Lê Ngọc T đã có văn bản về việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Không đồng ý quan điểm Viện kiểm sát cho rằng bị phạm tội với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” vì bị cáo K chỉ trộm tiền của chị T 01 lần là vào ngày 12/7/2019 với số tiền 26.500.000đồng, còn lại 07 lần như cấp sơ thẩm xác định bị cáo trộm số tiền 195.000.000đồng là không có căn cứ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Võ Văn K không trình bày ý kiến tranh luận. Riêng bị cáo vẫn xác định chỉ lấy trộm của chị T số tiền 26.500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Vì động cơ vụ lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2019 đến ngày 12/7/2019, bị cáo Võ Văn K đã có hành vi thực hiện trộm tài sản của bị hại T 08 lần với tổng số tiền chiếm đoạt là 221.500.000 đồng, nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù, tuy nhiên xét thấy mức án 02 (hai) năm tù là có phần nhẹ; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, ngày 06 tháng 02 năm 2020, bị hại Lê Ngọc T đã có văn bản về việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn K chỉ thừa nhận hành vi phạm tội vào ngày 26/7/2019 với số tiền 26.500.000đồng, không thừa nhận 07 lần còn lại có trộm số tiền 195.000.000đồng như lời khai trong giai đoạn điều tra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời khai ngày 13/7/2019 có mẹ ruột bị cáo là bà Dương Lệ H chứng kiến và lời khai ngày 19/7/2019 có cha ruột bị cáo là ông Võ Văn K chứng kiến bị cáo khai nhận *“ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo còn 7 lần trộm tiền của chị T số tiền 195.000.000đ”*, tổng số tiền bị cáo trộm của chị T là 221.500.000đồng, bị cáo xác định lời khai tại 02 biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2019 và ngày 19/7/2019 là do bị cáo tự khai, không bị ép cung hay mớm cung, sau khi lấy lời khai bị cáo có được đọc lại và đồng ý ký tên. Đồng thời, lời khai của anh Đỗ Vũ L (tên gọi khác Đỗ Hoàng Đ) thể hiện: *“mới sống chung với K khoảng 01 tháng, K đã mua cho Luân: 01 sợi dây chuyền 18K trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Oppo Watech giá 7.000.000đ, 01 điện thoại di động Iphone Xmax giá 24.000.000đ, mua Tivi, Tủ lạnh, máy lạnh cho K số tiền 19.000.000đ; K tự sắm; 01 lắc vàng 17K trọng lượng 01 cây, đổi Iphone 6 lấy Iphone Xmax bù thêm 18.000.000đ, đi Đà Lạt chơi chi phí 7.000.000đ, mua mỹ phẩm, đồ đạc tại Vincom TP.HCM hết 19 triệu, mua 01 xe mô tô hiệu Vario số tiền 43.000.000đ...”*. Lời khai của anh L phù hợp với lời khai của bị hại là chị Lê Ngọc T; phù hợp lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Bích S, Võ Thị Ngọc B, Lâm Bảo N, Võ Thị Kiều N và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì động cơ tham lam, vụ lợi bất chính, nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2019 đến ngày 12/7/2019, bị cáo Võ Văn K đã có hành vi thực hiện trộm tài sản của bị hại T 08 lần với tổng số tiền chiếm đoạt là 221.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi lấy trộm tiền của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *“Trộm cắp tài sản”* là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo là phù hợp. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, có độ tuổi là 17 tuổi 4 tháng 26 ngày, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 101, quyết định mức hình phạt tù không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà án sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy việc quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo phải đảm bảo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 221.500.000 đồng, điều này thể hiện ý chí xem thường pháp luật của bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và không đảm bảo được sự ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì thế, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa; không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa xin giảm án cho bị cáo cũng như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn K (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn K** (Tên gọi khác: Bi) 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 13/7/2019.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn K phải chịu 200.000 đồng.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- VKSND thành phố B (01b);
- TAND thành phố B (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Luật sư (01b);
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thanh Danh

